UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1224/BC-SNNPTNT	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả giải quyết trả lời kiến nghị của cử tri

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6556/UBND-KTTH ngày 22/12/2023 về việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri năm 2023 (241 HĐND, 650 MTTQ, 147 ĐĐBQH, 760 MTTW); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, như sau:

Câu 1. *Cử tri các xã: Tịnh Đông, Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh phản ánh hiện nay giá phân bón quá cao, nông dân sản xuất nông sản gặp nhiều khó khăn. Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ nông dân.*

Trả lời:

Thời gian qua, giá vật tư nông nghiệp nhất là giá phân bón tăng cao, gây rất nhiều khó khăn cho bà con nông dân Quảng Ngãi trong sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện việc sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả nhằm giảm chi phí đầu tư trong sản xuất tăng sức cạnh tranh của hàng nông sản (Công văn số 953/UBND-KTN ngày 07/3/2022). Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã đề xuất các giải pháp hạ giá thành sản xuất sản phẩm nông nghiệp (Công văn số 28/SNNPTNT-KHTC ngày 04/01/2023), làm cơ sở để UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, hỗ trợ nông dân nhằm giảm khó khăn cho bà con nông dân, cụ thể như sau:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm và hiệu quả, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ theo tỷ lệ phù hợp với nhu cầu của từng loại cây trồng và điều kiện sản xuất; tuyên truyền về các văn bản pháp luật có liên quan, thông tin sản xuất, chất lượng phân bón nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và cán bộ ngành nông nghiệp tại địa phương trong việc quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón;

- Hướng dẫn nông dân áp dụng và nhân rộng các mô hình sử dụng phân bón hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng vùng; thay đổi kỹ thuật sản xuất theo hướng tiết kiệm, tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như chương trình "3 giảm, 3 tăng", "1 phải, 5 giảm", quản lý dịch hại tổng hợp, khuyến khích người dân áp dụng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP, hữu cơ trên các loại cây trồng; sử dụng phân bón hữu cơ từ nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, hướng dẫn cho người nông dân ủ làm phân hữu cơ có sẵn như phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, rác thải sinh hoạt để phát huy được hiệu quả cao nhất và giảm chi phí trong sản xuất.

- Tăng cường thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát triển liên kết, gắn các hộ sản xuất trong vùng liên doanh với doanh nghiệp. Phát triển các hình thức sản xuất theo hợp đồng giữa các hộ nông dân với các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp với bón phân qua đường ống trên cây trồng cạn và tưới ướt, ráo đối với ruộng lúa, vừa giảm công lao động, tiền điện, đồng thời tiết kiệm lượng nước tưới và phân bón; hướng dẫn triển khai thực hiện quy định về thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng trên địa bàn làm nguồn phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất trồng trọt.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến bà con nông dân trong tỉnh được biết các giải pháp hạ giá thành sản xuất và chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi để đầu tư sản xuất nông nghiệp tại Công văn số 28/SNNPTNT-KHTC ngày 04/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Câu 2. *Cử tri huyện Mộ Đức phản ánh nhiều năm qua, nông dân gieo sạ theo lịch của tỉnh; tuy nhiên theo lịch của tỉnh nông dân luôn gặp thời tiết bất lợi ở đầu vụ Đông Xuân và cuối vụ Hè Thu, ảnh hưởng lớn đến năng suất. Đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng điều chỉnh lịch gieo sạ phù hợp với điều kiện tự nhiên (vụ Đông-Xuân: muộn hơn; vụ Hè-Thu: sớm hơn).*

Trả lời:

Trong những năm qua, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến bất thường gây bất lợi cho việc sản xuất lúa. Trước khó khăn đó, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã căn cứ vào nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ngãi và các ý kiến tư vấn tại Hội nghị Tư vấn góp ý về lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa do Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức, có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, qua đó khuyến cáo lịch thời vụ và giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu thấp nhất rủi ro do thời tiết gây ra, đảm bảo cho sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao hơn.

Trên cơ sở hướng dẫn lịch thời vụ chung cho toàn tỉnh, tùy thuộc mỗi địa phương xác định vùng ngập úng hoặc khô hạn để có kế hoạch gieo sạ cụ thể phù hợp với từng vùng sản xuất của địa phương. Thực tế đã cho thấy, những năm gần đây diện tích sản xuất lúa bị giảm nhưng năng suất và sản lượng lương thực không bị giảm, nhất là trong năm 2023, được đánh giá là được mùa lúa, năng suất lúa bình quân trên toàn tỉnh đạt 59,4 tạ/ha, có vùng năng suất đạt đến 67 tạ/ha.

Câu 3. *Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành chức năng khảo sát về việc trồng cây dược liệu dưới tán rừng nguyên sinh và có*

chính sách hỗ trợ cây giống để người dân chuyển đổi cây trồng có năng suất cao, đạt chất lượng.

Trả lời:

a) Về thực hiện trồng và phát triển cây dược liệu:

Đối với việc phát triển vùng chuyên canh sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/07/2019 về phát triển các vùng chuyên canh sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

b) Về chính sách hỗ trợ cây giống để người dân chuyển đổi cây trồng có năng suất cao, đạt chất lượng:

Đối với nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán được áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

Bên cạnh đó, thực hiện Điều 87, 88, 89 Nghị định số 156/2019/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện dự thảo Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp, để trình Chính phủ ban hành.

Ngoài ra, trong năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất nội dung trình UBND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng "Chính sách đầu tư, hỗ trợ về công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030" (chính sách đặc thù của tỉnh).

Như vậy, khi các chính sách của Trung ương, của tỉnh được ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tích cực phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

Câu 4. *Cử tri các huyện đề nghị tỉnh quan tâm sớm chi trả kinh phí hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho 127 hộ tại xã Sơn Linh (huyện Sơn Hà). Chi trả tiền nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham năm 2021 theo hợp đồng cho các hộ dân của huyện Sơn Tây (người dân chỉ mới được nhận 50% số tiền theo hợp đồng). Đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng sớm giải quyết chi trả cho người dân.*

Trả lời:

Trong thời gian qua, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh đã tổ chức giao khoán bảo vệ rừng theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

giai đoạn 2015-2020 *(Nghị định 75)* và Nghị Quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (*Nghị quyết 30a*).

Đối với xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà và các xã huyện Sơn Tây thực hiện giao khoán theo Nghị quyết 30a (*trước 2021*), nay là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ (*Chương trình 1719*).

Tuy nhiên, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh vẫn chưa thể thanh toán hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ dân, do chưa được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí (mặc dù Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán cho các hộ nhận khoán vào cuối năm 2021).

Để giải quyết vấn đề này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh:

- Ban hành văn bản đề nghị cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021 tại Tờ trình số 32/TTr-BQLR ngày 24/6/2021; Báo cáo số 04/BC-BQLR ngày 18/01/2022; Báo cáo số 20/BC-BQLR ngày 24/02/2023; Báo cáo 97/BC-BQLR ngày 28/07/2023;....

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký làm việc với Bộ Nông nghiệp và PTNT về những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại Công văn số 108/BQLR-KHKT ngày 15/6/2022, cụ thể:

+ Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm bố trí kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2021 và chăm sóc rừng khoanh nuôi có trồng bổ sung còn thiếu để chi trả cho hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư nhận khoán là 22.684,61 triệu đồng.

+ Sớm ban hành chính sách khoán bảo vệ rừng đối với các xã KV1 (*theo Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021).*

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có nhiều văn bản đề nghị cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình Mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021 tại các Công văn số 1987/SNNPTNT-KHTC ngày 08/7/2021; 2714/SNNPTNT-KHTC ngày 07/9/2021 và Báo cáo số 1463/BC-SNNPTNT ngày 10/5/2022. Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp năm 2021 - ngân sách Trung ương bố trí thực hiện trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Công văn số 6254/UBND-KTN ngày 22/11/2021 *(trong đó có kinh phí thực hiện của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh)*; Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 15/5/2023 gửi Ủy ban Dân Tộc, Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phân bổ kinh phí khoán bảo vệ rừng năm 2021.

Ngày 29/11/2013, Quốc Hội đã thông qua Nghị quyết số 109/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ tư về giám sát chuyên đề chất vấn, có lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong đó, đã chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ***giải quyết dứt điểm việc chậm chi trả kinh phí khoán bảo vệ rừng, hoàn thành trong Quí I năm 2024*** *(tại điểm 2.5 Mục 2 của Nghị Quyết).*

Như vậy, ngay sau khi được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí bảo vệ rừng năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện chi trả kinh phí hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ dân.

Câu 5. *Cử tri xã Đức Phú đề nghị Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng, nguồn kinh phí này từ năm 2021 đến nay Nhà nước không hỗ trợ khó khăn cho hoạt động bảo vệ rừng.*

Trả lời:

Qua rà soát, diện tích rừng phòng hộ tại xã Đức Phú huyện Mộ Đức chưa được quy định thuộc đối tượng nhận hỗ trợ bảo vệ rừng từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phê duyệt tại các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Chính phủ, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025: ngân sách Trung ương; Đề án hỗ trợ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025: ngân sách tỉnh.

Giải pháp trong thời gian đến:

Để hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng, đảm bảo quyền lợi cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao rừng phòng hộ quản lý; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cấp có thẩm quyền:

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý tại khu vực các xã nằm ngoài các xã khu vực II, III theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 87 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Trên cơ sở các địa phương trên địa bàn tỉnh đề xuất, hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp, đề xuất xây dựng chính sách trình cấp thẩm quyền theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(dự kiến thời gian hoàn thành tháng 6/2024).*

Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền xem xét ban hành chính sách quy định đối tượng hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ nêu trên, đề nghị UBND huyện Mộ

Đức chỉ đạo chính quyền cấp xã, chủ rừng chủ động xây dựng kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ được giao theo quy định.

Câu 6. *Cử tri xã Bình Chương, huyện Bình Sơn đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo Công ty khai thác công trình thủy lợi Thạch Nham bố trí lịch cắt, mở nước luân phiên để Nhân dân có nước sinh hoạt, vì vào khoảng tháng 7, 8 hằng năm khi thu hoạch xong vụ hè thu thì Công ty cắt nước. Đề nghị Công ty chi trả phần chênh lệch theo hợp đồng cung cấp nước giữa Công ty và HTXNN Bình Chương.*

Trả lời:

a) Địa bàn xã Bình Chương có tuyến kênh B3 Thạch Nham đi qua (tại xóm 6 và xóm 7, thôn An Điềm 2, xã Bình Chương), dọc hai bên tuyến kênh có khoảng hơn 100 hộ dân sinh sống:

Khi kênh B3 Thạch Nham tải nước phục vụ sản xuất nông nghiệp thì nguồn nước thấm từ kênh, cũng như từ ruộng được tưới làm tăng mực nước ngầm đã bảo đảm nước sinh hoạt cho Nhân dân trong vùng. Tuy nhiên, khi kết thúc vụ tưới Hè Thu hàng năm (vào khoảng tháng 8, 9), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi *(đơn vị khai thác công trình - gọi tắt là Công ty)* thực hiện cắt nước để người dân thu hoạch nông sản, đồng thời Công ty tổ chức duy tu bảo dưỡng công trình, chuẩn bị cho công tác ứng phó thiên tai nên có xảy ra tình trạng thiếu nước ở một số giếng nước sinh hoạt của người dân như phản ánh của cử tri. Tuy nhiên, việc cắt nước sau khi thu hoạch vụ Hè Thu phù hợp với quy trình kỹ thuật, với quy định về bảo trì công trình nhằm chuẩn bị cho công tác phòng chống thiên tai, duy tu, sửa chữa, nạo vét kênh, công trình trên kênh để phục vụ cho sản xuất vụ Đông Xuân năm sau.

Để giải quyết tình trạng thiếu nước trong thời gian cắt nước kênh Thạch Nham, đề nghị UBND xã Bình Chương, huyện Bình Sơn hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất, cơ cấu cây trồng phù hợp với lịch thời vụ chung của tỉnh, đồng thời có kế hoạch tích trữ nước tại các ao hồ, suối hoặc khoan giếng tại chỗ nhằm chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh.

Về lâu dài, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ đề xuất với UBND tỉnh xem xét điều chỉnh các quy trình vận hành cấp lấy nước của cụm công trình đầu mối Thạch Nham theo hướng: Mở nước liên tục vào các tháng 7,8 để cấp nước cho công nghiệp và bổ sung nước ngầm bảo đảm sinh hoạt cho Nhân dân trong vùng.

b) Đối với kiến nghị chi trả phần chênh lệch theo hợp đồng cung cấp nước giữa Công ty và HTXNN Bình Chương:

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, hiện nay, ngân sách Nhà nước chưa cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích giai đoạn 2019 - 2022 cho Công ty *(còn thiếu so với quyết toán)*, cụ thể: (i) Ngân sách Trung ương hỗ trợ **còn thiếu 6.944,0 triệu đồng** (*năm 2019: 4.116,0 triệu đồng, năm 2020: 2.420,0 triệu đồng, năm 2021: 408 triệu đồng*); (ii) Ngân sách tỉnh hỗ trợ **còn thiếu 5.352,0 triệu đồng**

(*năm 2021: 2.391,0 triệu đồng, năm 2022: 2.961,0 triệu đồng*). Tỷ lệ ngân sách đã thanh toán tương ứng như sau: Năm 2019 là 91,13%; Năm 2020 là 94,64%; Năm 2021 là 93,88% và Năm 2022 là 93,44%.

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ: *Đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi được phân cấp quản lý một phần công trình thủy lợi do Công ty quản lý, khai thác, Công ty thực hiện tạm ứng và thanh toán kinh phí cho các tổ chức thủy lợi cơ sở theo hợp đồng ký giữa 02 bên. Mức tạm ứng thanh toán theo tỷ lệ mà Công ty được ngân sách nhà nước tạm ứng và thanh toán.*

Do đó, Công ty đã thực hiện cấp lại cho các HTXNN (đơn vị dùng nước) theo tỉ lệ tương ứng như trên là phù hợp với quy định pháp luật *(riêng năm 2023, Công ty đã chi trả đủ 100% kinh phí cho các đơn vị dùng nước).*

Khi được ngân sách Nhà nước cấp bổ sung kinh phí còn thiếu trong các năm 2019 - 2022, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi sẽ khẩn trương thanh toán kinh phí còn thiếu cho các HTX để giảm bớt khó khăn cho các tổ chức thủy lợi cơ sở.

Câu 7. *Cử tri thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn phản ánh Tuyến kênh B7-3b, B3-2, B3-8 đoạn qua địa bàn thị trấn Châu Ổ sử dụng lâu năm, hiện nay hư hỏng xuống cấp, rò rỉ lượng nước lớn gây khó khăn cho canh tác của người dân. Đề nghị tỉnh chỉ đạo kiểm tra, khắc phục.*

Trả lời:

a) Đối với tuyến kênh B7-3b, B3-2:

Kênh B7-3b có chiều dài 1 km, tưới cho khoảng 220 ha đất sản xuất của thị trấn Châu Ổ và một phần diện tích của xã Bình Dương; Kênh B3-2 (đoạn qua địa bàn thị trấn Châu Ổ có chiều dài khoảng 2,5km, từ K9+00 đến K11+523). Hạng mục đáy kênh và tường kênh có kết cấu bằng đá xây (dày 30cm), qua quá trình khai thác nhiều năm, kênh bị thấm lậu, rò rỉ gây mất nước trong kênh, đồng thời gây ngập úng cục bộ một số vùng ruộng trũng. Hàng năm, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi đều bố trí kinh phí sửa chữa thường xuyên để khắc phục, tô trát các điểm thấm lớn cục bộ để hạn chế việc thấm mất nước dọc kênh. Tuy nhiên, do kết cấu kênh đá xây và quá trình khai thác sử dụng nhiều năm nên việc nước thấm dọc kênh hiện nay vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Đối với tuyến kênh B3-2:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất đưa tuyến kênh B3-2 vào trong Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý, khai thác giai đoạn 2023 - 2030 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 05/7/2023); theo đó tổng kinh phí đầu tư 7,5 tỷ đồng với tổng chiều dài kiên cố 2.534m, thời gian thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025.

Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đầu tư kiên cố hóa, ổn định lâu dài, đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình để bảo đảm cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp theo kiến nghị của địa phương.

- Đối với kênh B7-3b:

Trước mắt, đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi kiểm tra và xử lý các điểm thấm lớn cục bộ dọc theo kênh bằng nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên để hạn chế thấm mất nước; đồng thời, đề nghị địa phương tổ chức nạo vét hệ thống kênh tiêu để tiêu thoát nước, tránh ngập úng những vùng ruộng trũng. Về lâu dài, Công ty lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

b) Đối với tuyến kênh B3-8 (đoạn qua thị trấn Châu Ổ) được kiên cố hóa vào năm 2008, kết cấu bằng lát tấm đan bê tông. Vừa qua, tại vị trí cống tiêu qua kênh B3-8 (lý trình K3+470), kênh bị hư hỏng mạch vữa và xuất hiện hang hóc, làm nước rò rỉ xuống cống tiêu (nước không thoát được ra trục kênh tiêu Bầu Sen tại vị trí Cầu Phủ), dẫn đến ngập diện tích lúa của người dân (khoảng 500m^2). Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi đã kiểm tra và xử lý hoàn thành việc thấm gây ngập úng nêu trên, đảm bảo kênh tải nước phục vụ sản xuất.

Câu 8. *Cử tri các xã: Tịnh Đông, Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh phản ánh hiện nay lan can bảo vệ và các cầu bắt qua kênh Chính Bắc đã xuống cấp nặng và mất an toàn, rất nguy hiểm cho người dân khi qua lại. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư cầu.*

Trả lời:

Hiện nay, trên địa bàn huyện Sơn Tịnh có 21 cầu thô sơ trên kênh chính Bắc Thạch Nham, được xây dựng từ năm 1991, có nhiệm vụ bảo đảm giao thông nội vùng, tuy nhiên, trong số đó có đến 16 cầu thô sơ bị hư hỏng, xuống cấp, mặt cầu bị bong tróc, không có lan can bảo vệ, không bảo đảm an toàn cho người dân (đúng như cử tri phản ảnh).

Liên quan đến vấn đề này, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra hiện trường cùng với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Sơn Tịnh, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, UBND các xã Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc, Tịnh Đông vào ngày 03/11/2023; đã có báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tại Báo cáo số 4875/BC-SNNPTNT ngày 09/11/2023.

Trước mắt, đề nghị UBND huyện Sơn Tịnh chỉ đạo UBND các xã: Tịnh Đông, Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc cắm biển cảnh báo nguy hiểm, tuyên truyền cho người dân biết nguy cơ tai nạn trên các cầu thô sơ trên để cảnh giác khi tham gia giao thông.

Câu 9. *Cử tri nhiều huyện trong tỉnh phản ánh hiện nay mức kinh phí cấp bù thủy lợi phí quá thấp, việc chia tỷ lệ phần trăm giữa Công ty TNHH MTV*

khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi với các HTX chưa phù hợp (hiện nay Công ty 65% - HTX 35%), vì vậy cần điều chỉnh tỷ lệ Công ty 55% - HTX 45% cho phù hợp với tình hình hiện nay, vì kinh phí chi trả không đủ để nạo vét kênh mương. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo.

Trả lời:

a) Đối với kiến nghị: *"Cử tri nhiều huyện trong tỉnh phản ảnh hiện nay mức kinh phí cấp bù thủy lợi phí quá thấp. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo"*:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thuỷ lợi: *UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được HĐND cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.*

Trong giai đoạn 2017 - 2021, Bộ Tài chính quy định giá tối đa bằng với mức giá được thực hiện từ năm 2013 *(riêng năm 2022, Bộ Tài chính không quy định giá tối đa)*; trên cơ sở này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua, ban hành mức giá bằng với mức giá tối đa do Bộ Tài chính quy định *(không được vượt mức giá tối đa)*.

Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với thực tế chi phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Công ty, các HTX,...), Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhiều lần đề xuất và được UBND tỉnh thống nhất, có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính tại các Văn bản số: 1574/UBND-KTTH ngày 06/4/2022; số 1091/UBND-KTTH ngày 20/3/2023, số 4643/UBND-KTTH ngày 20/9/2023, kiến nghị tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tuy nhiên cho đến này chưa được đáp ứng.

Kiến nghị nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, tiếp tục tham mưu cấp thẩm quyền ban hành cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo đúng quy định.

b) Đối với kiến nghị: *"Việc chia tỷ lệ phần trăm giữa Công ty với các HTX chưa phù hợp (hiện nay Công ty 65% - HTX 35%), vì vậy cần điều chỉnh tỷ lệ Công ty 55%- HTX 45% cho phù hợp với tình hình hiện nay, vì kinh phí chi trả không đủ để nạo vét kênh mương*":

Tỷ lệ phân chia nêu trên giữa Công ty và HTX dịch vụ nông nghiệp hiện nay là phù hợp với tình hình thực tế, bởi các lý do sau:

(i) Việc áp dụng tỷ lệ phân chia theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh về mức thu, quản lý và sử dụng thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh đã ổn định, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa 2 bên, góp phần bảo đảm tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh.

(ii) Hiện tại, hệ thống kênh mương nội đồng (do HTX dịch vụ nông nghiệp khai thác vận hành) đã được đầu tư kiên cố hóa với tỷ lệ cao (nhất là các xã đạt chuẩn nông thôn mới) so với thời điểm ban hành Quyết định 55 (năm

2013) nên chi phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành công trình đã giảm đi đáng kể.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trình Chính phủ ban hành. Khi chính sách mới được ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền triển khai thực hiện theo quy định.

Câu 10. *Cử tri xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ phản ánh tuyến kênh N2 Liệt Sơn đoạn qua thôn Lâm Bình có một số vị trí bị rò rỉ, nước chảy tràn xuống khu dân cư; đoạn qua xóm 1, thôn Xuân Thành mùa mưa bị ngập úng; đoạn từ thôn Xuân Thành đến Nga Mân bị hẹp, không đủ nước tưới để đưa về thôn Nga Mân. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo kiểm tra, xử lý.*

Trả lời:

Tuyến kênh N2 Liệt Sơn có chiều dài 10,7 km đi qua các địa bàn phường Phổ Hoà và xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ; có nhiệm vụ tải nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường Phổ Hòa, xã Phổ Vinh và Phổ Cường; được đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thành năm 2012 (theo Tiểu dự án Trà Câu tỉnh Quảng Ngãi).

a) Đối với đoạn kênh qua thôn Lâm Bình (từ K4+634 đến K5+100) có một số vị trí bị rò rỉ, nước chảy tràn xuống khu dân cư là do kênh có kết cấu bằng đá xây, qua nhiều năm khai thác, các mạch vữa bong tróc, thối rữa nên bị rò rỉ nước khi tải nước tưới (theo dự án Tiểu dự án Trà Câu, đoạn kênh với kết cấu trên được giữ nguyên hiện trạng, không sửa chữa nâng cấp).

b) Đối với đoạn kênh qua xóm 1, thôn Xuân Thành (từ K7+077 đến K7+948): Vào mùa mưa lũ có tình trạng ngập úng cục bộ khu vực phía Tây kênh N2 Liệt Sơn (bờ hữu kênh) như phản ánh của cử tri. Nguyên nhân: Hiện trạng sử dụng đất tại khu vực này có nhiều thay đổi (xây dựng mới nhà cửa, đường giao thông nông thôn được tôn cao và cứng hóa .v.v…) làm kéo dài thời gian ngập úng, giảm khả năng thoát lũ trong mùa mưa lũ; kênh N2 được kiên cố hóa (sử dụng lại một số công trình trên kênh như cống tiêu, tràn băng, vỏ khổ ...v.v..) có cao trình đỉnh bờ kênh cao hơn cao trình đỉnh bờ kênh đất trước đây; khả năng tiêu thoát nước của một số công trình tiêu thoát nước trên kênh chưa đáp ứng với yêu cầu hiện trạng khu vực cần tiêu thoát. Nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh (tại Văn bản số 480/BC-SNNPTNT ngày 26/02/2021), theo đó đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tổ chức khảo sát, tính toán, đề xuất phương án thiết kế, trình UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để thực hiện xử lý, khắc phục tình trạng nêu trên.

c) Đối với đoạn kênh từ thôn Xuân Thành đến Nga Mân bị hẹp, không đủ nước tưới (thuộc đoạn kênh từ K7+100 đến K8+142):

Hiện trạng đoạn kênh như sau: Thượng lưu đoạn kênh có mặt cắt ngang (BxH=1,25x1,5m), chảy qua xi phông có đường kính 600mm, đến đoạn kênh có mặt cắt ngang (BxH=0,75x1,27m) từ K7+100 đến K8+142, phục vụ tưới cho khoảng 200ha lúa và màu của HTX Phổ Cường.

Trong điều kiện thời tiết bình thường, thì việc tải nước của kênh vẫn đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, khi xảy ra nắng nóng gay gắt, hạn hán thì sẽ khó khăn cho việc điều tiết trong sản xuất vụ Hè Thu (do tuyến kênh N2 dài và đây là đoạn cuối kênh) đúng như phản ánh của cử tri *(cử tri phản ánh nguyên nhân thu hẹp mặt cắt đoạn cuối kênh N2 dẫn đến khó khăn trong điều tiết nước trong vụ Hè Thu là chưa chuẩn xác)*.

d) Giải pháp khắc phục:

- Trước mắt, đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tiếp tục theo dõi, bố trí kinh phí để sửa chữa những vị trí hư hỏng, xuống cấp nặng, bố trí nhân lực điều tiết nước tưới bảo đảm nhiệm vụ của công trình, đồng thời tăng cường công tác vận hành điều tiết các cống để đủ nước tưới cuối kênh khi xảy ra hạn hán.

- Về lâu dài, đề nghị Công ty khảo sát, đánh giá, có giải pháp khắc phục những tồn tại của kênh, bố trí kinh phí đầu tư, sửa chữa toàn tuyến kênh (trường hợp vượt quá khả năng cân đối tài chính của Công ty thì lập đề xuất, báo cáo các sở, ngành liên quan để xem xét, tham mưu cấp thẩm quyền theo quy định).

Ngoài ra, khi hồ Núi Ngang được nâng cấp, mở rộng sẽ bổ sung nguồn nước cho vùng tưới của hồ Liệt Sơn, qua đó sẽ đảm bảo tưới cho vùng cuối kênh N2 Liệt Sơn (Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp mở rộng hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn tại Quyết định số 3281/QĐ-BNN-KH; theo đó giao Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư 540,0 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2021 - 2027).

Câu 11. *Cử tri phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ đề nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra, khắc phục và sửa chữa mặt phai các cống tiêu úng, thoát lũ dọc bờ kè sông Thoa thuộc xứ Đồng Đội sản xuất số 3, tổ dân phố Phần Thất để đảm bảo tiêu úng, thoát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp.*

Trả lời:

Trên toàn tuyến Sông Thoa hiện có 77 cống tiêu các loại (địa bàn thị xã Đức Phổ có 21 cống), kết cấu cống tiêu là bê tông cốt thép và điều tiết bằng các tấm phai bê tông cốt thép, kích thước mỗi tấm phai (2 x 0,25 x 0,12)m. Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, qua quá trình sử dụng đến nay một số tấm phai đã bị hư hỏng, xuống cấp không sử dụng được, mặt khác trọng lượng mỗi tấm phai lớn (khoảng 150 kg) nên việc lắp đặt, tháo gỡ có khó khăn như cử tri phản ánh. Vì vậy, việc đầu tư làm mới dàn van đóng mở các cống tiêu trên Sông Thoa để thuận lợi trong công tác điều tiết, vận

hành tiêu thoát nước, đặc biệt là trong mùa mưa lũ là cần thiết, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân địa phương.

Để giải quyết vấn đề này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất UBND tỉnh tại Công văn số 861/SNNPTNT ngày 06/3/2024 thống nhất đầu tư hạng mục **Sửa chữa, nâng cấp vận hành bằng thiết bị cơ khí các cống tiêu trên kênh tiêu Sông Thoa** với kinh phí 700 triệu đồng, thực hiện trong năm 2024. UBND tỉnh đã thống nhất bố trí kinh phí thực hiện tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024. Ngày 19/3/2024, Sở Tài chính đã thống nhất trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện, hoàn thành trong năm 2024.

Câu 12. *Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý công trình Thạch Nham tỉnh xử lý Bờ tràn tại thôn An Phước, xã Hành Dũng vì nước kênh tràn làm ngập úng, hư hại tài sản của một số hộ dân có nhà ven kênh.*

Trả lời:

Bờ tràn tại thôn An Phước, xã Hành Dũng (cử tri phản ánh) là tràn ra tại vị trí K20+670 trên kênh chính Nam Thạch Nham (có chiều rộng 6,0 m), là tràn sự cố cho thượng lưu Xi phông An Phước (để đảm bảo an toàn cho tuyến kênh Chính Nam khi mực nước trên kênh Chính Nam vượt quá mực nước thiết kế), do đó không thể đắp hoặc tôn cao mặt tràn ra đến cao trình bờ kênh. Trước đây, khi xây dựng tràn trên có xây dựng kênh thoát nước dọc kênh phía bờ hữu để thu nước trong kênh tràn ra chảy về cống tiêu (cách bờ tràn 50 m về phía thượng lưu) nhưng đến nay, người dân gần khu vực này đã san lấp mương tiêu thoát nước để trồng hoa màu nên khi mực nước trên kênh chính Nam tại vị trí này vượt quá cao trình mực nước thiết kế thì nước tràn ra, chảy tràn trên mặt bằng dọc theo kênh đoạn này rồi tập trung đổ về cống tiêu, gây ngập úng, hư hỏng tài sản của một số hộ dân có nhà ven kênh.

Để khắc phục tình trạng trên, đề nghị UBND huyện Nghĩa Hành phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi (đơn vị khai thác) vận động người dân tháo dỡ, thu dọn hoa màu trên đoạn kênh này để đơn vị khai thác công trình có kế hoạch nạo vét lại mương thoát nước này.

Câu 13. *Cử tri huyện Nghĩa Hành phản ánh cống tiêu nước qua kênh N8 (gần Cổng chào huyện Nghĩa Hành) quá nhỏ, mùa mưa hàng năm thường gây ngập úng các cánh đồng và nhà dân ở vùng thượng lưu. Đề nghị tỉnh quan tâm mở rộng cống.*

Trả lời:

Cống tiêu (cử tri phản ánh, gần cổng chào huyện Nghĩa Hành) được xây dựng từ năm 1991 tại lý trình K3+897 kênh N8 Thạch Nham. Trong quá trình khai thác, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi thường xuyên phát dọn thượng và hạ lưu cống tiêu thông thoáng, đến nay cống tiêu trên vẫn đảm bảo nhiệm vụ tiêu thoát nước. Việc ngập úng tại khu dân cư phía thượng lưu cống là do tuyến kênh tiêu bị cây cỏ mọc dày và lòng kênh tiêu

bị bồi lắng; đồng thời địa hình, địa vật phía hạ lưu cống đã bị thay đổi nhiều (như xây dựng đường cao tốc, trạm đăng kiểm,…), làm co hẹp dòng chảy, giảm lưu lượng thoát nước của kênh tiêu vào mùa mưa lũ hàng năm, gây ngập úng cục bộ một số khu dân cư phía thượng lưu cống tiêu như phản ánh của cử tri.

Nội dung này đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các Sở, ngành, địa phương kiểm tra và đề xuất UBND tỉnh nhưng chưa có kinh phí để thực hiện. Trước mắt, đề nghị UBND huyện Nghĩa Hành chỉ đạo phòng, cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương kiểm tra, xử lý khắc phục việc bồi lấp kênh tiêu nêu trên để góp phần giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri.

Câu 14. *Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị xây mới 02 cây cầu bắt qua Kênh N8 (thuộc thôn An Phú và thông Đại An Đông 2) hiện nay hư hỏng nặng.*

Trả lời:

Cầu thô sơ thuộc địa bàn thôn An Phú và thôn Đại An Đông 2, xã Hành Thuận theo phản ánh của cử tri huyện Nghĩa Hành là 02 cầu qua kênh N8 Thạch Nham tại lý trình K2+700 và K3+372, có quy mô và hiện trạng như sau:

Cầu thô sơ (1) thuộc địa bàn thôn An Phú (tại lý trình K2+700) với quy mô BxL = (2,5x6,5)m và cầu (2) thuộc địa bàn thôn Đại An Đông 2 (tại lý trình K3+372) với quy mô BxL = (2,5x7)m được xây dựng năm 1992, kết cấu bê tông cốt thép. Qua nhiều năm khai thác, công trình đã có dấu hiệu xuống cấp (phần bê tông bản mặt cầu có một số vị trí bị sụp hỏng và cốt thép bị hoen rỉ, không còn đảm bảo khả năng chịu lực); do đó Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và UBND xã Hành Thuận đã bố trí kinh phí để xử lý khắc phục tạm thời bằng giải pháp đổ bê tông phủ trên toàn bộ diện tích bản mặt cầu. Hiện nay, công trình cơ bản đảm bảo ổn định, phục vụ phương tiện thô sơ lưu thông qua cầu.

Về lâu dài, đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi rà soát toàn bộ hệ thống công trình đang quản lý, khai thác, đánh giá hiện trạng và sự cần thiết đầu tư, lập đề xuất, báo cáo các Sở, ngành liên quan để xem xét, tham mưu cấp thẩm quyền theo quy định.

Câu 15. *Cử tri huyện Nghĩa Hành đề nghị tỉnh sớm có kế hoạch sửa chữa một số hạng mục của đập Suối Chí, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.*

Trả lời:

Ngày 07/02/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 553/SNNPTNT-TL đề nghị UBND huyện Nghĩa Hành phối hợp, giải quyết trả lời các kiến nghị của cử tri năm 2023.

UBND huyện Nghĩa Hành đã tổ chức kiểm tra hiện trường hồ Suối Chí, báo cáo kết quả tại Báo cáo số 562/UBND ngày 19/3/2024. Theo đó, qua nhiều năm khai thác vận hành, công trình hồ Suối Chí đã có một số chi tiết, hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp, cụ thể: Ron xả đóng mở, ron cửa van đóng mở, van xả phía Nam, cây lắp đóng mở; cửa van đóng mở nước bị gỉ sét và lậu nước;

một số vị trí lan can bảo vệ thành đập đã bị hư hỏng, mục nát và một số hạng mục khác cũng bị gỉ sét, hư hỏng; khái toán kinh phí sửa chữa khoảng 400 triệu đồng. Tuy nhiên, qua kiểm tra hiện trường, công trình đập Suối Chí vẫn hoạt động bình thường (dù có một số hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng).

Để đảm bảo an toàn công trình, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân, đề nghị UBND huyện Nghĩa Hành (cơ quan được phân cấp quản lý công trình) bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác do địa phương quản lý để tổ chức sửa chữa các hạng mục hư hỏng, xuống cấp nêu trên của hồ Suối Chí.

Câu 16. *Cử tri xã Bình Chương và Bình Minh, huyện Bình Sơn đề nghị tỉnh quan tâm xây dựng bờ kè chống sạt lở dọc 2 bên sông Trà Bồng vì hằng năm, vào mùa mưa lũ xảy ra tình trạng sạt lỡ đất sản xuất của người dân.*

Trả lời:

Theo báo cáo của UBND huyện Bình Sơn (Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 28/02/2024): (1) Đoạn sông Trà Bồng chảy dọc thôn Tân Phước, thôn Tân Phước Đông và thôn Mỹ Long An, xã Bình Minh bị sạt lở nghiêm trọng với chiều dài khoảng 1.800m (thôn Tân Phước Đông: 1.000 m; thôn Tân Phước: 500m và thôn Mỹ Long An: 300 m), ảnh hưởng trực tiếp đến 520 hộ dân/1.771 khẩu sinh sống sát bờ sông Trà Bồng; (2) Đoạn bờ sông Trà Bồng chảy dọc thôn An Điềm 1, thôn An Điềm 2, thôn Ngọc Trì, xã Bình Chương bị sạt lở nghiêm trọng với chiều dài khoảng 6.000 m (thôn An Điềm 1: 1.000 m; thôn An Điềm 2: 2.800 m; thôn Ngọc Trì: 2.200 m), ảnh hưởng trực tiếp đến 131 hộ dân/486 khẩu sinh sống sát bờ sông Trà Bồng (thôn An Điềm 2: 49 hộ/160 khẩu; thôn An Điềm 1: 50 hộ/208 khẩu; thôn Ngọc Trì: 32 hộ/118 khẩu). Trong đó, đặc biệt nguy cơ cao xảy ra đối với 07 hộ dân/19 khẩu sống dọc bờ sông Trà Bồng đoạn qua thôn An Điềm 2.

Hiện nay, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí 49.000 triệu đồng để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh thực hiện dự án khắc phục chống sạt lở bờ sông tại các vị trí đang có diễn biến sạt lở uy hiếp trực tiếp các khu dân cư ven sông Trà Bồng trên địa bàn hai xã Bình Minh và Bình Chương; các vị trí khác (chưa ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư), đề nghị UBND huyện Bình Sơn tiếp tục tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011.

Câu 17. *Cử tri xã Bình Dương, huyện Bình Sơn đề nghị tỉnh phân bổ kinh phí làm đoạn kè chống sạt lỡ còn lại đoạn từ đầu cầu Bà Dầu đến bến Kiểng thuộc thôn Mỹ Huệ 3 (khoảng 100m), vì đoạn này nhà ở của dân sát bờ sông rất nguy hiểm khi mùa mưa bão đến.*

Trả lời:

Theo báo cáo của UBND huyện Bình Sơn (Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 28/02/2024) thì đoạn bờ sông Trà Bồng dọc Bến Kiểng, xóm 5, thôn Mỹ Huệ 3, xã Bình Dương bị sạt lở nghiêm trọng với chiều dài khoảng trên 250 m,

ảnh hưởng trực tiếp đến 35 hộ dân/110 nhân khẩu đang sinh sống dọc bờ sông Trà Bồng.

Dự án xây dựng Kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng, qua xã Bình Dương đã có trong Quy hoạch tỉnh được duyệt (dòng thứ 3, mục II, Bảng 192, trang 1183 của Báo cáo Tổng hợp); theo đó, đã quy hoạch xây dựng dự án giai đoạn đến 2030 và đến 2050.

Do đó, đề nghị UBND huyện Bình Sơn, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xem xét có kế hoạch đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác thuộc địa phương quản lý. Trường hợp, vượt quá khả năng cân đối vốn (minh chứng bằng số liệu cụ thể về khả năng cân đối vốn) đề xuất để Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trước mắt, để kịp thời hạn chế tình trạng sạt lở đề nghị UBND huyện Bình Sơn tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, trong đó lưu ý thực hiện biện pháp: Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

Câu 18. *Cử tri xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức kiến nghị đầu tư xây dựng kè chống sạt lỡ bờ Nam Sông Vệ (đoạn còn lại 750m qua thôn Thanh Long - An Tỉnh) nhằm chống sạt lỡ, ngập úng ảnh hưởng đến tài sản, hoa màu của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm.*

Câu 19. *Cử tri xã Đức Nhuận kiến nghị: Địa phận xã Đức Nhuận được trải dài dọc dòng sông Vệ. Hàng năm đến mùa mưa, gây sạt lỡ nhiều đất ven sông, nước sông gây lũ lụt ảnh hưởng lớn đến tính mạng, tài sản và đời sống nhân dân. Qua nhiều lần cử tri kiến nghị, các cấp đã đầu tư kè một số đoạn nhỏ, còn lại phần lớn diện tích ảnh hưởng chưa được kè. Đề nghị các cấp quan tâm đầu tư kè các đoạn còn lại để đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.*

Câu 20. *Cử tri xã Đức Thắng kiến nghị: Vừa qua nhà nước đã đầu tư xây dựng đoạn bờ kè chống sạt lỡ 648/1.200m phía Nam Sông Vệ đoạn qua xã Đức Thắng, đề nghị nhà nước tiếp tục triển khai xây dựng kè chống sạt lỡ phía Nam Sông Vệ để chống sạt lỡ, vì đây là vùng xung yếu mỗi khi lũ về dễ gây sạt l.*

Câu 21. *Cử tri xã Đức Lợi kiến nghị: Hiện nay tình trạng sạt lỡ nghiêm trọng tại cuối dòng Sông Vệ đoạn qua thôn An Chuẩn nguy cơ gây mất đất, ảnh hưởng đến diện tích đất ở người dân rất lớn và là nơi neo đậu tàu thuyền. Đề nghị các cấp cần quan tâm có biện pháp khắc phục.*

Trả lời:

Qua nghiên cứu 04 nội dung nêu trên thì cử tri các xã: Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Lợi huyện Mộ Đức kiến nghị chung về vấn đề sạt lở bờ Nam sông Vệ. Sở Nông nghiệp và PTNT tập hợp trả lời như sau:

Dự án xây dựng Kè chống sạt lở bờ Nam sông Vệ, qua huyện Mộ Đức (các xã: Đức Thắng, Đức Nhuận, Đức Lợi) có trong Quy hoạch tỉnh được duyệt (*dòng thứ 16, mục II, Bảng 192, trang 1183 của Báo cáo Tổng hợp*); theo đó, đã quy hoạch xây dựng dự án giai đoạn đến 2030 và đến 2050. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Mộ Đức tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xem xét có kế hoạch đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác thuộc địa phương quản lý. Trường hợp, vượt quá khả năng cân đối vốn (minh chứng bằng số liệu cụ thể về khả năng cân đối vốn) đề xuất để Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trước mắt, để kịp thời hạn chế tình trạng sạt lở đề nghị UBND huyện Mộ Đức tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, trong đó lưu ý thực hiện biện pháp: Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

Câu 22. *Cử tri các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa phản ánh hàng năm, vào mùa mưa sông Trà Khúc sạt lở diện tích lớn đất sản xuất và nhà ở của người dân. Đề nghị tỉnh quan tâm xây dựng kè chống sạt lở đảm bảo an toàn cho người dân.*

Trả lời:

Theo Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện Tư Nghĩa thì hầu hết các vị trí bờ sông Trà Khúc thuộc địa phận các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ đều bị sạt lở, ảnh hưởng lớn đến diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nhà ở của người dân, trong đó có một số vị trí sạt lở đặc biệt nguy hiểm, đã áp sát đến nhà ở cửa người dân, cụ thể: (i) Đoạn bờ sông tại thôn 6 (thôn 8 cũ), xã Nghĩa Lâm và thôn An Tây, thôn An Cư, xã Nghĩa Thắng, bị sạt lở khoảng 3 km đã áp sát đất thổ cư và cách nhà dân (21 nhà) khoảng từ 15 đến 20m; (ii) Đoạn bờ sông thôn Xuân Phổ Đông, Xuân Phổ Tây, xã Nghĩa Kỳ bị sạt lở khoảng 4,2 km, đã áp sát đất thổ cư của người dân. Từ thực tế kiểm tra cho thấy việc kiến nghị, phản ảnh của cử tri các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ là đúng.

Dự án xây dựng Kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Khúc, qua huyện Tư Nghĩa (các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ) có trong Quy hoạch tỉnh được duyệt (*dòng thứ 11, mục II, Bảng 192, trang 1183 của Báo cáo Tổng hợp*); theo đó, đã quy hoạch xây dựng dự án giai đoạn đến 2030 và đến 2050. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Tư Nghĩa, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xem xét có kế hoạch đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác thuộc địa phương quản lý. Trường hợp, vượt quá khả năng cân đối vốn (minh chứng bằng số liệu cụ thể về khả năng cân đối vốn) đề xuất để Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trước mắt, để kịp thời hạn chế tình trạng sạt lở đề nghị UBND huyện Tư

Nghĩa tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, trong đó lưu ý thực hiện biện pháp: Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

Câu 23. *Cử tri xã Nghĩa Hà kiến nghị: Hiện nay 02 bờ sông Hưng Nhơn bị sạt lỡ. Đề nghị Tỉnh sớm cho chủ trương đầu tư kè kiên cố 02 bên bờ sông; Đập ngăn mặn Hiền Lương xuống cấp nghiêm trọng đề nghị sớm khắc phục, tu sửa.*

Trả lời:

a) Đối với 2 bờ sông Hưng Nhơn bị sạt lỡ:

Dự án xây dựng Kè hai đầu cầu Hưng Nhơn có trong Quy hoạch tỉnh được duyệt (*dòng thứ 9, mục II, Bảng 192, trang 1183 của Báo cáo Tổng hợp*); theo đó, đã quy hoạch xây dựng dự án với chiều dài khoảng 2 km, giai đoạn thực hiện đến 2030. Vì vậy, đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xem xét có kế hoạch đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác thuộc địa phương quản lý. Trường hợp, vượt quá khả năng cân đối vốn (minh chứng bằng số liệu cụ thể về khả năng cân đối vốn) đề xuất để Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trước mắt, để kịp thời hạn chế tình trạng sạt lở đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, trong đó lưu ý thực hiện biện pháp: Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

b) Đối với đập ngăn mặn Hiền Lương:

Đập ngăn mặn Hiền Lương được xây dựng, đưa vào sử dụng từ năm 2001 có nhiệm vụ ngăn mặn cho 968 ha đất canh tác, giữ ngọt để bổ sung nguồn nước tưới cho phát triển nông nghiệp và dân sinh; kết hợp giao thông; cải tạo sinh thái trong vùng. Sau hơn 20 năm khai thác sử dụng, đến nay, công trình đã hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm ngăn mặn, giữ ngọt nên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, xâm nhập mặn nguồn nước. Cụ thể: (1) Ron cao su của các cửa van cống bị hư hỏng làm rò rỉ nước qua cống; (2) Thiết bị cơ khí của công trình bị hư hỏng, vận hành rất khó khăn; (3) Thấm ruồng dưới đáy và hai bên mang cống; (4) Cầu giao thông trên đập bị xuống cấp, ảnh hưởng đến lưu thông.

- Giải pháp xử lý trước mắt: Đề nghị Công ty thường xuyên thực hiện các giải pháp chống rò rỉ, hạn chế thấm, xâm nhập mặn, giữ ngọt phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

- Giải pháp xử lý lâu dài: Đề nghị Công ty tổ chức đánh giá kỹ hiện trạng hư hỏng công trình, lập hồ sơ, trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để kịp thời nâng cấp, sửa chữa, khắc phục hư hỏng đập ngăn mặn Hiền Lương. Qua đó, đảm bảo an toàn cho công trình, người và phương tiện lưu thông qua lại; tiếp tục phát huy tốt nhiệm vụ ngăn mặn cho 968 ha đất canh tác, giữ ngọt để bổ sung nguồn nước tưới cho phát triển nông nghiệp và dân sinh; sớm giải quyết nội dung phản ánh của Nhân dân về tình trạng hư hỏng của Đập ngăn mặn Hiền Lương. Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện tại văn bản số 2922/BC-SNNPTNT ngày 19/7/2023.

Câu 24. *Cử tri xã Tịnh Kỳ kiến nghị: Trên địa bàn xã hiện nay tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ biển giai đoạn 1(dài 1050m). Tuy nhiên, phần còn lại tiếp giáp đoạn cuối của giai đoạn 1 đến khu vực gành đá thôn An Vĩnh dài khoảng 1.250m và phía sông (đoạn nối tiếp với Đê bao ứng phó biến đổi khí hậu) thường xuyên sạt lở vào mùa mưa bão, UBND tỉnh đã chỉ đạo khảo sát và đưa vào kế hoạch đầu tư chống sạt lở bờ sông, bờ biển của tỉnh đến năm 2030, vì vậy đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm bố trí nguồn vốn hỗ trợ để tỉnh tiếp tục đầu tư phần còn lại để đảm bảo ổn định cuộc sống cho nhân dân ở khu vực sông và bãi biển trong công tác phòng tránh thiên tai, tạo điều kiện phát triển ngành dịch vụ- du lịch và phát triển kinh tế của xã.*

Trả lời:

Đoạn bờ biển được cử tri kiến nghị đầu tư xây dựng kè đã có trong Quy hoạch tỉnh được duyệt (*dòng thứ 6, mục II, Bảng 193, trang 1185 của Báo cáo Tổng hợp*); theo đó, đã quy hoạch xây dựng dự án, giai đoạn thực hiện đến 2050. Vì vậy, đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xem xét có kế hoạch đầu tư dự án bằng nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn vốn hợp pháp khác thuộc địa phương quản lý. Trường hợp, vượt quá khả năng cân đối vốn (minh chứng bằng số liệu cụ thể về khả năng cân đối vốn) đề xuất để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trước mắt, để kịp thời hạn chế tình trạng sạt lở đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức, theo dõi, xử lý theo đúng quy định tại Điều 6 Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2011, trong đó lưu ý thực hiện biện pháp: Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở; chỉ đạo việc xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

Câu 25. *Cử tri xã Đức Lân, huyện Mộ Đức đề nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sạch nông thôn cho người dân các cụm dân cư 19A, 19B (thôn Thạch Trụ Tây) và Cụm dân cư 11A, 11B (thôn Tú Sơn 2), vì nguồn nước bị nhiễm phèn, nhiễm mặn không đảm bảo nhu cầu nước sinh hoạt của người dân.*

Trả lời:

a) Hiện trạng công trình cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân:

Năm 2019, công trình Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân, huyện Mộ Đức được sửa chữa, nâng cấp với tổng mức đầu tư là 6,0 tỷ đồng, với công suất thiết kế 550m^3/ngày đêm với mục tiêu: Cung cấp nước sinh hoạt cho 4.500 người dân/1.000 hộ thôn Thạch Trụ Tây, một phần thôn Tú Sơn 2 và thôn Thạch Trụ Đông, tiêu chuẩn 100 lít/người/ngày đêm. Đến tháng 8/2021, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, đến nay công trình vẫn hoạt động tốt, đang cung cấp nước sinh hoạt cho 857 hộ dân với công suất 550m^3/ngày đêm. Tuy nhiên, tại thời điểm đầu tư, do nguồn kinh phí có hạn nên các khu vực thuộc cụm dân cư 19A, 19B thôn Thạch Trụ Tây và cụm dân cư 11A, 11B thôn Tú Sơn 2 chưa được đầu tư hoàn chỉnh các tuyến ống cấp nước dẫn đến các khu vực nói trên nên không thể cấp nước cho các khu vực này.

b) Hiện trạng cấp nước ở khu vực kiến nghị:

Khu vực cụm dân cư 19A, 19B thôn Thạch Trụ Tây và cụm dân cư 11A, 11B thôn Tú Sơn 2 nằm xen kẽ giữa Núi Thụ, suối nước nóng và đồng ruộng; bên cạnh đó, nước không những bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, mà còn thiếu nước sinh hoạt. Các khu vực nói trên nằm liền kề với các khu vực đã được cấp nước từ công trình cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân.

Tại cuộc họp ngày 29/02/2024, các hộ dân thuộc cụm dân cư 19A, 19B thôn Thạch Trụ Tây và cụm dân cư 11A, 11B thôn Tú Sơn 2 tiếp tục đề nghị: Nhà nước đầu tư đường ống cấp nước; người dân chịu tiền đối ứng đóng góp xây dựng công trình, tiền chi phí lắp đặt đồng hồ và trả tiền sử dụng nước theo quy định.

Qua khảo sát, đo đạt thực tế hiện trường cho thấy: Chiều dài khu vực cần cấp nước khoảng 3.500m, đường hiện trạng là đường bê tông, nhiều đoạn đường có đông dân cư phải bố trí đường ống dọc 02 bên đường để thuận lợi trong việc cung cấp nước và bổ sung giếng nước, hệ thống lọc. Do đó, chiều dài đường ống cần đấu nối là 5.000m để cấp cho khoảng 150 hộ dân. Khái toán kinh phí đầu tư khoảng 712,0 triệu đồng.

c) Giải pháp:

Để kịp thời cấp nước sạch cho người dân ở khu vực cụm dân cư 19A, 19B thôn Thạch Trụ Tây và cụm dân cư 11A, 11B thôn Tú Sơn 2, đề nghị UBND huyện Mộ Đức bố trí nguồn vốn ngân sách huyện để đầu tư và đấu nối vào Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân để cấp nước cho người dân; về phía Sở Nông nghiệp và PTNT, sẽ chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn hướng dẫn kỹ thuật, tạo điều kiện để đấu nối nhanh chóng và quản lý vận hành cấp nước cho người dân sau khi đấu nối.

Câu 26. *Cử tri huyện Trà Bồng phản ánh Dự án di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở núi trên địa bàn huyện Trà Bồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh chưa bố trí vốn để đầu tư triển khai thực hiện. Đề nghị tỉnh xem xét*

sớm bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án để Nhân dân có nơi ở ổn định cuộc sống.

Trả lời:

Trên cơ sở đề xuất của UBND huyện Trà Bồng, đăng ký danh mục dự án bố trí, sắp xếp dân cư phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quyét trên địa bàn huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT đăng ký danh mục bố trí, sắp xếp dân cư theo kiến nghị cử tri huyện Trà Bồng phản ánh Dự án di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở núi trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh (Công văn số 896/SNNPTNT-PTNT ngày 08/3/2024). Theo đó có 06 dạnh mục dự án cần ưu tiên bố trí dự án bố trí, sắp xếp dân cư phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quyét trên địa bàn huyện để giải quyết kiến nghị của cử tri huyện Trà Bồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Số hộ	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Thứ tự ưu tiên cần bố trí
Đầu tư năm 2024					
1	Khu TĐC đội 3, thôn Trà Niu, huyện Trà Bồng	Thôn Trà Niu, xã Trà Phong	85	10.500	Ưu tiên 1
2	Khu TĐC Stay- xã Trà Phong, huyện Trà Bồng	Thôn Gò Rô, xã Trà Phong	32	11.550	Ưu tiên 2
3	Khu TĐC tập trung Làng Loá – xã Hương Trà, huyện Trà Bồng	Thôn Trà Linh, xã Hương Trà	41	26.150	Ưu tiên 3
4	Khu TĐC tổ 3, thôn Trà Lạc – xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng	Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm	19	6.500	Ưu tiên 4
5	Khu TĐC thôn Tang - xã Trà Bùi	Thôn Tang, xã Trà Bùi	25	14.400	Ưu tiên 5
Đầu tư năm 2025					
6	Khu TĐC Ka Tinh - xã Trà Sơn	Thôn Ka Tin, xã Trà Sơn	29	9.100	Ưu tiên 6

Sau đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 421/SKHĐT-TH ngày 13/3/2024 về việc phúc đáp Công văn số 896/SNNPTNT-PTNT ngày 08/3/2024, Ban Dân tộc tỉnh có Công văn số 292/BDT-CSDT ngày 14/3/2024 về việc danh mục dự án bố trí, sắp xếp dân cư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022.

Theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, *hiện nay điều kiện tỉnh đang khó khăn về nguồn đầu tư, nên khả năng đề xuất bổ sung danh mục dự án mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là không thể thực hiện được.*

Còn theo Ban Dân tộc tỉnh về việc danh mục dự án bố trí, sắp xếp dân cư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 thì: Hiện nay, UBND huyện Trà Bồng đang triển khai thực hiện 03 dự án tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh. Do vậy, *đối với 06 dự án nêu trên đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn khác để thực hiện*.

Trên cơ sở ý kiến của 02 cơ quan (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh) có thẩm quyền tham mưu bố trí vốn để thực hiện Dự án di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở núi trên địa bàn huyện Trà Bồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND huyện Trà Bồng:

- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính xem xét, bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, nguồn vượt thu hoặc nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để đầu tư các dự án, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng kế hoạch hàng năm về sắp xếp, ổn định dân cư, phù hợp với xây dựng nông thôn mới và lồng ghép nguồn vốn Trung ương, địa phương để thực hiện dự án, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn hỗ trợ hàng năm cho các địa phương.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GĐ; các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các Chi cục trực thuộc Sở;
- BQL RPH tỉnh; Quỹ BV và PTR; Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, VP (ntttam).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương